

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành
Công Thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Những nội dung không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo Luật an toàn thực phẩm (ATTP) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, gồm các nhóm đối tượng sau:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;

Sơ chế nhỏ lẻ;

Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;

Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

d) Các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn

(HACCP), Hệ thống quản lý ATTP ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về ATTP (BRC), Chứng nhận hệ thống ATTP (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực (*gọi tắt là Giấy chứng nhận đảm bảo ATTP*).

2. Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã và thành phố Huế (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện (sau đây viết tắt là Phòng Kinh tế hạ tầng); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương II

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP

Điều 3. Thẩm quyền cấp và hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

1. Sở Công Thương tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được nêu tại Điểm a, b Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

2. Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị và trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Chương III

TIẾP NHẬN BẢN CAM KẾT VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 5. Thẩm quyền tiếp nhận bản cam kết và giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

1. Sở Công Thương tổ chức tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận đảm bảo ATTP (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của cơ sở được quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

2. Phòng Kinh tế hạ tầng tổ chức tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo ATTP đối với các đối tượng được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Kiểm tra sau khi tiếp nhận Bản cam kết

1. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Bản cam kết có quyền thực hiện kiểm tra sau khi tiếp nhận Bản cam kết.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quyền kiểm tra cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới tiếp nhận Bản cam kết.

3. Số lần kiểm tra không quá 01 (một) lần/năm.

Chương IV

KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Kiểm tra định kỳ

1. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu kiểm tra chất lượng, ATTP đối với từng cơ sở, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm đối với các đối tượng quy định theo thẩm quyền tiếp nhận bản cam kết và giấy chứng nhận đảm bảo ATTP.

2. Tần suất kiểm tra: không quá 01 (một) lần/năm đối với mỗi cơ sở.

3. Cơ quan kiểm tra phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kiểm tra.

Điều 8. Kiểm tra đột xuất

1. Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất khi có một trong các trường hợp sau:

a) Sản phẩm lưu thông trên thị trường không đảm bảo chất lượng, vi phạm ATTP hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

b) Cảnh báo của các tổ chức trong nước và quốc tế, các cơ quan có thẩm quyền về chất lượng, ATTP.

c) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về ATTP có thẩm quyền.

2. Cơ quan kiểm tra không cần phải thông báo trước việc kiểm tra cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Công Thương

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về ATTP cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP ngành Công Thương thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP ngành Công Thương bao gồm cả các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo quy định.

Điều 10. UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Kinh tế hạ tầng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ATTP ngành Công Thương theo phân cấp tại Quy định này; tổ chức tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo ATTP.

2. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP ngành Công Thương trên địa bàn quản lý.

3. Lập dự toán kinh phí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ATTP ngành Công Thương theo phân cấp cùng với dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của UBND cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ATTP ngành Công Thương thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

5. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn quản lý.

Điều 11. UBND cấp xã

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP gửi về UBND cấp huyện.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điều kiện đảm bảo ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh và các quy định tại Quyết định này

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định